

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16/01/2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân.

Ông Trần Thành Đô.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cường - KSV

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 307/2017/TLST- HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** Anh Đồng Xuân T, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đồng Xuân T năm 1993, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay uống rượu rồi về đánh chửi vợ con. Do các con còn nhỏ nên chị cố gắng nhẫn nhịn để nuôi dạy các con trưởng thành. Nay anh T ngày càng uống và say rượu nhiều hơn, mỗi lần uống rượu thì lại chửi đánh chị. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không sửa chữa nên chị bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2014 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị ly hôn với anh Thư.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đồng Xuân T1 sinh ngày 01/10/1994 và Đồng Thị T2 sinh ngày 13/5/1996. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc, chị xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã nhiều lần triệu tập nhưng anh T không đến làm việc. Tòa án đã gọi điện nhưng anh T có lời lẽ không đúng mực và cũng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã niêm yết giấy báo, giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh Đồng Xuân T vẫn không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã xác minh tại địa phương thì được biết: Anh Đồng xuân T và chị Trịnh Thị H là vợ chồng, có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Quá trình chung sống địa phương có nắm được vợ chồng anh T, chị H đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống nhiều năm. Hiện tại anh T vẫn đi làm xây dựng ở các địa phương lân cận, thời gian và địa điểm làm việc của anh T không cố định, sáng đi làm, tối về.

Anh Đồng Xuân T vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/12/2017 và phiên tòa ngày hôm nay không có lý do.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*** Về tố tụng:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

- Bị đơn mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*** Về hướng giải quyết vụ án:** Đề nghị HĐXX xử cho chị Trịnh Thị H ly hôn anh Đồng Xuân T; đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự, của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].*Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đồng Xuân T không đến Tòa án làm việc và vắng mặt không có lý do. Mọi thủ tục tố tụng, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đối với anh T đã được niêm yết, thông báo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy quyền lợi của anh T được

bảo đảm theo pháp luật. Anh T vắng mặt tại phiên tòa ngày 28/12/2017 và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mà không có lý do, chị Trịnh Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trịnh Thị H và anh Đồng Xuân T kết hôn với nhau năm 1993, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 5, 6, 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên uống và say rượu rồi đánh chửi vợ con. Mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2014, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ đó. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Trịnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị H ly hôn anh Đồng Xuân T.

[2]. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0004038 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Trịnh Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Nguyễn Văn Ngừ